

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 23-8- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Chí Hiếu;

Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh năm 1974 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công K và bà Đặng Thị T; có vợ Phạm Thị H, sinh năm 1976 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/6/2000 trộm cắp tài sản; Công an huyện L, tỉnh Nam Định lập hồ sơ đưa vào Cơ sở giáo dục; bị bắt, tạm giam ngày 07 tháng 5 năm 2018; có mặt.

- **Bị hại:** Đại diện nhà đền theo uỷ quyền là ông Bùi Xuân T (thủ nhang), sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Trần Văn D;

2. Bà Lê Thị V;

- **Người chứng kiến:** Bà Phạm Thị T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/5/2018, Đặng Văn C đi bộ một mình mang theo túi đồ nghề đến khu vực xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nhằm mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến đền X thuộc thôn P, C tiếp cận để trộm cắp tài sản của đền. Khoảng 03 giờ ngày 07/5/2018, ông Bùi Xuân T, sinh năm 1971 là thủ nhang của đền cùng một số người đi lễ về mở cửa vào đền. Lợi dụng lúc mở cửa, C để túi đồ nghề ở gốc cây và đột nhập vào trong đền ẩn nấp. Khi thấy điện tắt, không còn tiếng người, C tiến hành đi lục soát tìm tài sản. Tại chiếc sập trước ban thờ, C lấy được một túi xách giả da bên trong đựng đồ trang sức hầu lễ, sau đó đến ban thờ lấy tiền công đức bỏ vào túi đồ trang sức đeo lên vai rồi tìm lối thoát nhưng cửa khoá không ra được. Khoảng 7 giờ cùng ngày, khi C chưa tìm được cơ hội thoát ra thì bị ông Bùi Xuân T phát hiện và hô hoán cùng quần chúng nhân dân bắt giữ. Công an xã T đã đưa C cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kiểm tra chiếc túi xách thu giữ của C bên trong có 2.093.000 đồng; 01 điện thoại Sam Sung màu trắng bị vỡ màn hình cùng với 10 mẫu vật là trang sức màu vàng và bạc được niêm phong ký hiệu từ M1 đến M10.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn C tại Xóm 7, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định không thu giữ gì.

Ngày 09/5/2018, ông Lê Văn T là người phục vụ ở đền X phát hiện tại khuôn viên đền và mang giao nộp Cơ quan điều tra 01 túi xách hình chữ nhật màu đen có quai và dây đeo, mặt sau có chữ “T... Đ...” bên trong có 01 đôi dép lê, 01 tua vít, 01 mỏ lết, 01 cờ lê, 01 đèn pin, 01 lưới cửa và 01 chiếc kim.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi đột nhập vào đền chiếm đoạt tài sản bị bắt quả tang như trên; xác nhận chiếc túi xách màu đen có chữ “T... Đ...” đựng đồ nghề vớt tại khuôn viên đền X là của mình mang theo. Ngoài ra C còn khai nhận trưa ngày 03/4/2018 đã đột nhập vào nhà chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1983 ở cùng xóm 7, xã H để trộm cắp tài sản nhưng chưa lấy được gì thì bị phát hiện; ngày 19/6/2018 Công an xã H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi này.

Bản kết luận giám định số 2447/C54 (P4) ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận các mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M10 gửi giám định như sau:

- 01 đôi hoa tai hình lá cây màu xanh gắn khuyên kim loại màu vàng ký hiệu M1 có tổng khối lượng 27,46 gam. Phần đá màu xanh là ngọc Jadeit tự nhiên; phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình 46,60%. Ngoài ra còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 34,22%; bạc (Ag) 17,34% và kẽm (Zn) 1,84%.

- 01 đôi hoa tai hình tròn màu xanh gắn khuyên kim loại màu vàng ký hiệu M2 có tổng khối lượng 27,02 gam. Phần đá màu xanh là ngọc Jadeit tự nhiên; phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình 47,42%. Ngoài ra còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 36,162%; bạc (Ag) 11,62% và kẽm (Zn) 4,80%.

- 01 đôi hoa tai dây kim loại màu vàng, có gắn hạt màu xanh ký hiệu M3 có tổng khối lượng 9,69 gam. Phần đá màu xanh là ngọc Jadeit tự nhiên; phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình 47,55%. Ngoài ra

còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 36,02%; bạc (Ag) 11,91% và kẽm (Zn) 4,51%.

- 01 đôi hoa tai hình con bướm màu xanh có viền và khuyên bằng kim loại màu vàng ký hiệu M4 có tổng khối lượng 35,41 gam. Phần đá màu xanh là ngọc Jadeit tự nhiên; phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình 72,08%. Ngoài ra còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 15,79% và bạc (Ag) 12,14%.

- 01 khánh màu xanh có viền và khuyên bằng kim loại màu vàng ký hiệu M5 có tổng khối lượng 80 gam. Phần đá màu xanh là ngọc Jadeit; phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình 71,62%. Ngoài ra còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 18,34% và bạc (Ag) 10,04%.

- 01 khánh rồng màu xanh có viền và khuyên bằng kim loại màu vàng ký hiệu M6 có tổng khối lượng 87,82 gam. Phần đá màu xanh là ngọc Jadeit tự nhiên; phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình 73,54%. Ngoài ra còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 13,96% và bạc (Ag) 12,50%.

- 01 khánh màu xanh có viền và 02 khuyên tròn bằng kim loại màu vàng ký hiệu M7 có tổng khối lượng 88 gam. Phần đá màu xanh là ngọc Jadeit tự nhiên; phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình 70,82%. Ngoài ra còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 0,67%; phần đá màu đỏ là thủy tinh (Glass).

- 01 dây chuyền kim loại màu trắng, mặt dây chuyền có gắn hạt màu đỏ ký hiệu M8 có tổng khối lượng 397,3 gam (tính cả đá và kim loại) là bạc (Ag) hàm lượng 99,33%. Ngoài ra còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 36,02%; bạc (Ag) 11,91% và kẽm (Zn) 4,51%.

- 01 tẩu thuốc lá màu xanh 02 đầu có gắn kim loại màu vàng ký hiệu M9 có tổng khối lượng 41,22 gam (tính cả đá và kim loại). Phần đá màu xanh là ngọc Jadeit tự nhiên; phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình 73,33%. Ngoài ra còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 12,83%, bạc (Ag) 13,83%.

- 01 thẻ bài màu trắng có chữ và viền bằng kim loại màu vàng ký hiệu M10 có tổng khối lượng 27,46 gam. Phần thẻ bài màu trắng là ngà voi tự nhiên; phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình 43,14%. Ngoài ra còn có hàm lượng trung bình của đồng (Cu) 38,40%; bạc (Ag) 12,47% và kẽm (Zn) 5,99%.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/2018 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: M1 có trị giá 12.300.000 đồng, M2 trị giá 7.200.000 đồng, M3 trị giá 4.940.000 đồng, M4 trị giá 15.300.000 đồng, M5 trị giá 10.100.000 đồng, M6 trị giá 6.800.000 đồng, M7 trị giá 8.500.000 đồng, M8 trị giá 8.770.000 đồng, M9 trị giá 4.500.000 đồng, M10 trị giá 5.740.000 đồng. Tổng cộng 10 mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M10 có giá trị là 84.150.000 đồng (tám tư triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc túi xách có chữ “T... Đ...”, C khai do nhặt được mang về sử dụng, qua điều tra xác định chủ sở hữu là ông Mai Văn Đ (tức Thích Thanh Đ) nhà sư trụ trì chùa T, thành phố N. Ông Đ khai báo vào cuối tháng 4/2018 bị kẻ

gian đột nhập vào chùa lấy trộm 02 túi xách và 01 máy tính xách tay. Cơ quan công an đã trả lại chiếc túi cho ông Đ và thông báo vụ việc đến Công an thành phố N để điều tra, làm rõ theo thẩm quyền.

Ông Bùi Xuân T thủ nhang đền X là người được chính quyền thôn P cử đứng ra đại diện nhà đền đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì.

Chiếc điện thoại Sam Sung màu trắng cùng đôi dép lê màu đen được xác định là tài sản của C, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho chị Phạm Thị H là vợ của C.

Bản cáo trạng số 30/CTr - KSĐT ngày 11/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Đặng Văn C thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và hối hận về việc làm của bản thân; bản kết luận giám định và định giá tài sản xác định giá trị tài sản đã chiếm đoạt là đúng; Viện kiểm sát truy tố không oan nên không thắc mắc gì; trước khi trộm cắp tài sản bị cáo làm sửa chữa điện nước nên có túi đồ nghề mang theo nhưng không sử dụng để hỗ trợ việc trộm cắp tài sản, hiện đồ nghề sử dụng đã lâu, không còn giá trị nên không đề nghị được nhận lại. Ông Bùi Văn T đại diện nhà đền X xác nhận toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt là của nhà đền, nguồn gốc tài sản là do khách thập phương tiến cúng; bản thân ông là người được địa phương cử làm thủ nhang, quản lý ngôi đền không bị mất tài sản gì của cá nhân; ông đã nhận lại tài sản của nhà đền còn nguyên vẹn và không có yêu cầu gì. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo cũng như bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản và tài liệu khám nghiệm hiện trường; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận giám định của Viện khoa học

hình sự - Tổng cục cảnh sát; kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; lời khai bị hại và người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 07/5/2018 tại đền X thuộc thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định, bị cáo Đặng Văn C bị bắt quả tang khi đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền công đức là 2.093.000 đồng và 10 mẫu vật trang sức trị giá 84.150.000 đồng. Tổng toàn bộ tài sản bị cáo C chiếm đoạt là 86.243.000 đồng (tám sáu triệu hai trăm bốn ba nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp Nhà nước bảo hộ. Mặt khác hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được những việc làm sai trái vi phạm pháp luật thì lẽ ra phải biết tu dưỡng, rèn luyện và lao động hữu ích để tạo ra của cải vật chất cho gia đình, xã hội. Song trái lại, với ý thức lười lao động, lại muốn có tiền để tiêu sài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật nhà nước, trái với đạo đức xã hội. Vì vậy bị cáo sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận với đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể, đủ để cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Xuân T đại diện nhà đền X thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định đã nhận lại toàn bộ tài sản của nhà đền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật dụng đã thu giữ gồm 01 tua vít, 01 mỏ lết, 01 cờ lê, 01 đèn pin, 01 lưới cưa và 01 chiếc kim. Đây là những dụng cụ đồ nghề của bị cáo không còn giá trị nên bị tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo C 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 07 tháng 5 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 tua vít, 01 mỏ lết, 01 cờ lê, 01 đèn pin, 01 lưới cưa và 01 chiếc kìm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang